

Thanh Hoá, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 249/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị Hà Tr, sinh năm 2001.

Địa chỉ: SN X, đường L, TDP Y, phường Bím Sơn tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trần Công T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: SN X, đường L, TDP Y, phường Bím Sơn tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hà Tr và anh Trần Công T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Tr và anh T đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Hà Tr và anh Trần Công T thống nhất vợ chồng có 02 con chung là các cháu Trần Đức M, sinh ngày 12/6/2021, Trần Anh Th, sinh ngày 11/01/2023; anh chị thỏa thuận: Giao cháu M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Th cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản: Chị Lê Thị Hà Tr và anh Trần Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về công nợ: Chị Lê Thị Hà Tr và anh Trần Công T không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Hà Tr và anh Trần Công T thỏa thuận, chị Tr chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hà Tr và anh Trần Công T.

- Về con chung: Chị Lê Thị Hà Tr và anh Trần Công T có 02 con chung là các cháu Trần Đức M, sinh ngày 12/6/2021, Trần Anh Th, sinh ngày 11/01/2023. Giao cháu M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Th cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào; anh T, chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Lê Thị Hà Tr và anh Trần Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ: Chị Lê Thị Hà Tr và anh Trần Công T không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Hà Tr chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai thu số 0004029 ngày 16/12/2025. Công nhận chị Tr đã nộp đủ lệ phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6;
- THADS T.Thanh Hoá;
- UBND P.Bỉm Sơn, T.Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Tiến Thịnh